

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Ông Nguyễn Ngọc Minh

2- Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn LĐ, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970
Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn LĐ, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trình Giầu M, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn HT, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn LĐ, thị trấn LĐ, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, ở thôn LĐ, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận do không có tiền tiêu xài cho cá nhân nên nảy sinh ý định tìm bò trộm cắp để bán. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-303.33 chạy đến khu vực đồng ruộng Láng Me thuộc thôn LĐ, thị trấn LS, huyện BB. Tại đây, T thấy có 5 - 6 con bò đang cột dây ăn cỏ. T thấy một con bò cái màu vàng đỏ của anh Lê Văn Q, sinh năm 1991 ở cùng thôn đang cột gần đường nên T quyết định lấy trộm con bò này để dễ vận chuyển. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-303.33 chạy đến chuồng bò thuộc khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB để tìm người bán bò thì T gặp ông Trình Giầu M, sinh năm 1968, ở thôn HT, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận là người hành nghề buôn bán bò. T nói với ông M có 01 con bò cái muốn bán thì ông M yêu cầu T dẫn đi xem bò. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-303.33 dẫn đường cho ông M đi ra đồng ruộng Láng Me để xem bò. T chỉ vào con bò cái màu vàng đỏ của anh Q và nói bán con bò này giá 15.000.000đồng. Ông M hỏi bò này của ai thì T trả lời là của T nên ông M trả giá mua con bò cái màu vàng đỏ giá 13.500.000đồng thì T đồng ý bán. Ông M chạy xe mô tô ra quán Trà Hoa Viên thuộc thôn LĐ, thị trấn LS, huyện BB để dẫn đường cho con trai là Trình Nhộc S, sinh năm 2001 điều khiển xe ba gác máy chạy đến địa điểm T bán bò để chở con bò. T phụ cầm dây dắt bò lên xe ba gác máy, ông M và S đuổi bò lên xe ba gác máy. Sau đó, T và ông M điều khiển xe mô tô chạy ra đến quán Trà Hoa Viên thì ông M nói với bà Vòng Si M, sinh năm 1970 (là vợ ông M đang chờ ở đây) đưa cho T 13.500.000đồng. Bà M đưa cho T 13.500.000đồng. S điều khiển xe ba gác máy chở bò về nhốt tại chuồng thuộc thôn HT, thị trấn CL, huyện BB. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 26/9/2020, ông Lê Văn V (là cha ruột Lê Văn Q), sinh năm 1974 ở thôn LĐ, thị trấn LS, huyện BB đi ra thăm bò thì phát hiện bị mất 01 con bò cái nên báo cho Q biết. Anh Q và gia đình tổ chức đi tìm bò. Đến sáng ngày 27/9/2020, anh Q nhìn thấy con bò cái màu vàng đỏ của mình bị mất đang nhốt tại chuồng bò của ông M ở thôn HT, thị trấn CL, huyện BB nên đã đến Công an huyện Bắc Bình trình báo sự việc. Qua xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình xác định đối tượng trộm cắp bò là Nguyễn Văn T nên đã triệu tập T đến trụ sở Công an làm việc. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/2020/HĐĐG-TTHS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) con bò cái khoảng 20 tháng tuổi, màu vàng đỏ, có vết thẹo trên mũi, dưới ức có chấm lan màu trắng, kích thước: Cao khoảng 1,3 mét, vòng ngực 1,54 mét, chiều dài thân chéo 1,1 mét, có trọng lượng hơi là 230,6 kg bị mất trộm vào ngày 26/9/2020 tại thị trấn Lương Sơn; đơn giá: 70.000đồng/kg thịt hơi; trọng lượng: 230,6kg; thành tiền: 16.142.700đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án:

- Sau khi định giá, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình đã thu giữ 01 (một) con bò cái màu vàng đỏ và giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn Q.

- Đối với xe mô tô biển số 86B2-303.33 đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011609 của xe mô tô 86B2-303.33 mang tên Nguyễn Văn T chuyển kèm hồ sơ để xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Anh Lê Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Đình T là cha ruột của Nguyễn Văn T đã hoàn trả số tiền 13.500.000 đồng cho ông Trình Giầu M, ông M không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS.HBB ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 86B2-303.33 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011609 của xe mô tô 86B2-303.33 mang tên Nguyễn Văn T

* Bị cáo thống nhất với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại Lê Văn Q có ý kiến: Bảo lưu ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn điều tra, không trình bày gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình T có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì đối với số tiền hỗ trợ cho bị cáo để hoàn trả lại cho ông Trình Giầu M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trình Giầu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy ông M đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 (một) con bò trị giá 16.142.700đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, sau khi nhận lại tài sản bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Xét T chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ khả năng để lao động tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho bản thân và gia đình. Nhưng bị cáo không chịu lao động mà muốn hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt phù hợp với T chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, do bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Đình T là cha ruột của Nguyễn Văn T đã hoàn trả số tiền 13.500.000 đồng cho ông Trình Giấu M, ông M không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tang, vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô biển số 86B2-303.33 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011609 của xe mô tô 86B2-303.33 mang tên Nguyễn Văn T. Xe này do bị cáo Nguyễn Văn T dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án (18/3/2021). Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 86B2-303.33 (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2021 giữa Công an huyện Bắc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình*) và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011609 của xe mô tô biển số 86B2-303.33 mang tên Nguyễn Văn T.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình T có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trình Giầu M vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại; NLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền